

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MINH THẮNG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 267/TB-ĐG.MT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc đấu giá tài sản**

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TCKH ngày 18/11/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lấp Vò về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá dịch vụ sử dụng đò, diện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn huyện năm 2022;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 16/2021/HĐĐG - MT ngày 29/11/2021 ký giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Thắng với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lấp Vò.

Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Thắng. Địa chỉ: Số 151/61A Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ; thông báo đấu giá tài sản.

**Người có tài sản đấu giá:** Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lấp Vò. Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**1. Tài sản đấu giá, thời gian khai thác; Giá khởi điểm; Tiền hồ sơ; Bước giá; Tiền đặt trước của tài sản:**

Quyền khai thác dịch vụ sử dụng đò, diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn huyện Lấp Vò, cụ thể:

DVT: 1.000 đồng



| STT       | Tên bên đò               | Giá khởi điểm/năm | Thời gian khai thác | Tổng giá khởi điểm | Tiền đặt trước   | Tiền bán hồ sơ | Bước giá       |
|-----------|--------------------------|-------------------|---------------------|--------------------|------------------|----------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Đò</b>                | <b>5.679.980</b>  | -                   | <b>18.389.940</b>  | <b>3.677.988</b> | <b>3.500</b>   | <b>180.000</b> |
| 1         | Đò Vàm Cống-Bình Thạnh 1 | 2.019.100         | 3 năm (2022-2024)   | 6.057.300          | 1.211.460        | 500            | 60.000         |
| 2         | Đò Vàm Cống-Hòa An       | 1.224.700         | 3 năm (2022-2024)   | 3.674.100          | 734.820          | 500            | 36.000         |
| 3         | Đò Thông Lưu             | 258.180           | 3 năm (2022-2024)   | 774.540            | 154.908          | 500            | 7.000          |
| 4         | Đò Định An-Thới Thuận    | 551.000           | 3 năm (2022-2024)   | 1.653.000          | 330.600          | 500            | 16.000         |
| 5         | Đò Mương Điều-Mỹ Xương   | 675.000           | 5 năm (2022-2026)   | 3.375.000          | 675.000          | 500            | 33.000.        |
| 1         | Đò Vàm Đĩnh              | 301.000           | 3 năm (2022-2024)   | 903.000            | 180.600          | 500            | 9.000          |
| 2         | Đò Kinh Thầy Lâm         | 651.000           | 3 năm (2022-2024)   | 1.953.000          | 390.600          | 500            | 19.000         |
| <b>II</b> | <b>Chợ, bãi giữ xe</b>   | <b>6.315.400</b>  | -                   | <b>11.728.800</b>  | <b>2.345.760</b> | <b>6.400</b>   | <b>120.500</b> |
| 1         | Chợ Lấp Vò + Bãi giữ xe  | 902.000           | 1 năm (2022)        | 902.000            | 180.400          | 500            | 9.000          |

| STT | Tên bến đò                 | Giá khởi điểm/năm | Thời gian khai thác | Tổng giá khởi điểm | Tiền đặt trước   | Tiền bán hồ sơ | Bước giá       |
|-----|----------------------------|-------------------|---------------------|--------------------|------------------|----------------|----------------|
| 2   | Chợ Vàm Cống               | 689.900           | 2 năm (2022-2023)   | 1.379.800          | 275.960          | 500            | 13.000         |
| 3   | Chợ Định Yên + Bãi giữ xe  | 779.000           | 2 năm (2022-2023)   | 1.558.000          | 311.600          | 500            | 15.000         |
| 4   | Chợ Vĩnh Thạnh             | 766.000           | 2 năm (2022-2023)   | 1.532.000          | 306.400          | 500            | 15.000         |
| 5   | Chợ Muong Điều             | 561.000           | 2 năm (2022-2023)   | 1.122.000          | 224.400          | 500            | 11.000         |
| 6   | Chợ Đất Sét + Bãi giữ xe   | 646.000           | 2 năm (2022-2023)   | 1.292.000          | 258.400          | 500            | 13.000         |
| 1   | Chợ Hòa Lạc                | 200.000           | 2 năm (2022-2023)   | 400.000            | 80.000           | 200            | 4.000          |
|     | Bãi giữ xe chợ Hòa Lạc     | 30.000            | 2 năm (2022-2023)   | 60.000             | 12.000           | 150            | 500            |
| 2   | Chợ Nước Xoáy + Bãi giữ xe | 282.500           | 2 năm (2022-2023)   | 565.000            | 113.000          | 500            | 5.000          |
| 3   | Chợ Vàm Đình + Bãi giữ xe  | 277.000           | 2 năm (2022-2023)   | 554.000            | 110.800          | 500            | 5.000          |
| 4   | Chợ Cai Châu + Bãi giữ xe  | 300.000           | 2 năm (2022-2023)   | 600.000            | 120.000          | 500            | 6.000          |
| 5   | Chợ Cầu Bắc                | 43.000            | 2 năm (2022-2023)   | 86.000             | 17.200           | 150            | 8.000          |
| 6   | Chợ Tòng Sơn               | 212.000           | 2 năm (2022-2023)   | 424.000            | 84.800           | 500            | 4.000          |
| 7   | Chợ Bàu Hút + Bãi giữ xe   | 271.000           | 2 năm (2022-2023)   | 542.000            | 108.400          | 500            | 5.000          |
| 8   | Chợ Ngã Ba Tháp            | 140.000           | 2 năm (2022-2023)   | 280.000            | 56.000           | 200            | 3.000          |
| 9   | Chợ Muong Kinh             | 216.000           | 2 năm (2022-2023)   | 432.000            | 86.400           | 200            | 4.000          |
|     | <b>Tổng cộng (I +II)</b>   | <b>11.995.380</b> | <b>-</b>            | <b>30.118.740</b>  | <b>6.023.748</b> | <b>9.900</b>   | <b>300.500</b> |

**\* Thời gian khai thác thu phí đối với Đò:**

- Thời gian khai thác thu phí là: 03 năm (2022 - 2024) kể từ 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến 24 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- **Đối với đò Đò Muong Điều-Mỹ Xương** thời gian khai thác thu phí là: 05 năm (2022 - 2026) kể từ 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến 24 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**\* Thời gian khai thác thu phí đối với Chợ, bãi giữ xe:**

- Thời gian khai thác thu phí đối với chợ, bãi giữ xe là 02 năm: Tính từ 00 giờ 00 ngày 01/01/2022 đến 24 giờ ngày 31/12/2023;

- Đối với Chợ Lấp Vò thời gian khai thác thu phí đối với chợ, bãi giữ xe cho thuê quyền khai thác 01 năm: Tính từ 00 giờ 00 ngày 01/01/2022 đến 24 giờ ngày 31/12/2022;

**\* Lưu ý:**

- Khách hàng xem xét kỹ về tài sản trước khi tham buổi đấu giá. Sau khi trúng đấu giá khách hàng không được khiếu nại gì đối với diện tích bán hàng tại các chợ và đường dẫn, cầu bến đò.

**2. Thời gian và địa điểm xem tài sản đấu giá:** Từ ngày niêm yết đến ngày 21/12/2021 (Giờ hành chính). Tại nơi có tài sản đấu giá, nơi tọa lạc tài sản;

**3. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:** Từ ngày niêm yết đến hết 11 giờ ngày 21/12/2021 (Giờ hành chính); Tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lập Vò. Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**4. Thời gian và địa điểm nộp tiền đặt trước:** Nộp từ ngày 21/12/2021 đến ngày 23/12/2021 (Giờ hành chính).

Tiền đặt trước tham gia đấu giá khách hàng nộp vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Minh Thắng mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Lập Vò, Đồng Tháp (Agribank chi nhánh Lập Vò, Đồng Tháp)

**Lưu ý:** Khách hàng tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nhưng phải có thỏa thuận đồng ý của Công ty đấu giá.

**5. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:** Từ 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 đến 15 giờ ngày 23/12/2021 (Giờ hành chính); Tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lập Vò. Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**6. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (dự kiến):** Lúc 08 giờ 30 ngày 24/12/2021 tại Hội trường Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Lập Vò. Địa chỉ: Khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào số lượng khách hàng đăng ký tham gia và tình hình dịch COVID-19, nếu có thay đổi địa điểm đấu giá thì Công ty đấu giá hợp danh Minh Thắng sẽ thông báo bằng điện thoại cho khách hàng đăng ký tham gia đấu giá về việc thay đổi địa điểm tổ chức đấu giá tài sản.

**7. Hình thức, phương thức đấu giá:** Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

**8. Điều kiện và cách thức tham gia đấu giá:**

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham, gia đấu giá (sau đây gọi chung là người tham gia đấu giá) thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho Công ty đấu giá theo đúng quy định. Người tham gia đấu giá phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 38 của Luật Đấu giá năm 2016 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Khách hàng có nhu cầu xem, đăng ký mua tài sản xin liên hệ tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lập Vò hoặc Văn phòng Công ty – điện thoại số 0292 375 9999 để biết thêm chi tiết.

**Lưu ý:** Thông báo này thay cho Thư mời tham dự đấu giá (Nếu có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá).

**Nơi nhận:**

- Niêm yết các nơi theo quy định của pháp luật;
- Đăng Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá;
- Đăng phương tiện thông tin đại chúng;
- Đăng trang thông tin điện tử về tài sản Nhà nước;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lập Vò;
- UBND nơi có tài sản đấu giá;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Như